

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2019/HS-ST**

Ngày: 03/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Lê Thị Phước Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Thạch Hoàng T (tên thường gọi là T); Sinh ngày: 16/12/2000; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 532/1/78/1/3 đường Khu YTKTC, khu phố 12, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chở hàng thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên là Nguyễn Hoàng M) và bà: Thạch Thị T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 13/5/2019.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà MR; Sinh năm: 1984; Trú tại: 231D/5 đường DBT, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Đức H; Sinh năm: 1990; Trú tại: Ấp BHD, xã TM, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Thạch Thị Thu H; Sinh năm: 1994; Thường trú: 532/1/78/1/3 đường Khu YTKTC, khu phố 12, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 350/19B đường TTV, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Hà Văn C; Sinh năm: 1983; Trú tại: 574/71A hẻm SC, khu phố 12, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/5/2019, Thạch Hoàng T điều khiển xe gắn máy biển số 54Y6-9087 lưu thông trên đường Vành Đai (hướng ra đường Võ Văn Kiệt). Khi chạy đến trước nhà số 152 đường Vành Đai, Phường 10, Quận 6, T phát hiện bà MR đang điều khiển xe gắn máy chạy cùng chiều phía trước và trên vai bà MR có đeo 01 túi xách hiệu Vascara màu đen nên nảy sinh ý định giật chiếc túi xách này. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe chạy lên áp sát bên phải xe bà MR, đồng thời dùng tay trái giật chiếc túi xách làm bà MR mất thăng bằng té ngã xuống đường bị thương. Sau khi giật được túi xách, T vọt xe tẩu thoát đến bãi đất trống gần nhà và mở túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S6, 05 thẻ ngân hàng, 01 giấy phép lái xe, 01 cái điều khiển HSBC, 01 thẻ khám bệnh. T lấy chiếc điện thoại đem đến cửa hàng điện thoại Hà Chung tại số 574/71A hẻm SC, phường BTĐB, quận BT gửi lại nhờ ông Hà Văn C mở mật khẩu. Còn túi xách, 05 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 cái điều khiển HSBC thì T vứt bỏ.

Về phần bà MR, sau khi bị giật túi xách đã đến Công an Phường 10, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, ngày 13/5/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã bắt giữ Thạch Hoàng T. Qua đấu tranh, T khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S6; 05 thẻ ngân hàng; 01 Giấy phép lái xe; 01 cái điều khiển HSBC; 01 thẻ khám bệnh trả cho bà MR. Riêng túi xách không thu hồi được.

Tại Văn bản số: 1111/TCKH ngày 08 tháng 7 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6, màu Gold, có giá là: 2.200.000 đồng.

+ 01 túi xách có dây đeo hiệu Vascara, màu đen, có sọc trắng, do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá, nên Hội đồng định giá không tìm thấy thông tin giá trị tài sản.

Đối với ông Hà Văn C, là người có hành vi nhận mở khóa chiếc điện thoại cho Thạch Hoàng T, nhưng ông C không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 109/CT-VKS-Q6 ngày 03 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thạch Hoàng T

về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Hoàng T khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy loại xe Yamaha Exciter, biển số 54Y6-9087 thực hiện hành vi giật của bà MR 01 túi xách (loại túi xách có dây đeo màu đen, có sọc trắng), bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, 05 thẻ ngân hàng, 01 cái điều khiển, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ khám bệnh tại trước nhà số 152 đường Vành Đai, Phường 10, Quận 6 vào khoảng 16 giờ ngày 12/5/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thạch Hoàng T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Thạch Hoàng T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại MR đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 54Y6-9087, số khung 1S9408Y-031242, số máy 1S94-031242 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen, dung tích 134).

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo thun tay ngắn màu trắng, phía trước có hình ô vuông màu đỏ, bên trong ô vuông có hình cái miệng (bên trong cái miệng có ba hình bàn tay); 01 bản photo Giấy đăng ký xe số 013925 (biển số 54Y6-9087).

Trả lại bị cáo Thạch Hoàng T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s 32Gb, vỏ màu Gold, số Imei: 356648088457227 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8401170550744650); 01 Chứng minh nhân dân mang tên Thạch Hoàng T.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Thạch Hoàng T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Thạch Hoàng T tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại ngày 13/5/2019; lời khai của bị hại MR và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Hoàng T đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Thạch Hoàng T đã dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của bà MR 01 túi xách (loại túi xách có dây đeo màu đen, có sọc trắng, hiệu Vascara), bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S6, màu Gold trị giá 2.200.000 đồng, 05 thẻ ngân hàng, 01 cái điều khiển HSBC, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ khám bệnh, là phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Thạch Hoàng T là táo bạo và liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại (sau khi giật túi xách của bị hại, bị cáo đã làm bị hại mất thăng bằng té ngã xuống đường bị trầy xước tay, chân) và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Thạch Hoàng T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Hoàng T là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (phần lớn tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại phiên tòa mặc dù chưa tỏ ra ăn năn hối cải, nhưng dù sao cũng có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Thạch Hoàng T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có

khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bà MR đã nhận lại tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S6 màu vàng; 01 thẻ Cinestar C'Friend, mã số thẻ 1070991; 01 thẻ The Al Fresco's Group Việt Nam, số 0000003755; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank, số 9704366813593798012 (mang tên MR); 01 thẻ Ngân hàng HSBC, số 4450930003446585 (mang tên MR); 01 Giấy phép lái xe, số 791026228203 (mang tên MR); 01 cái điều khiển HSBC màu đen viền đỏ, số 90-6403313-9; 01 thẻ Visa Sacombank, số 4221515925034144 (mang tên MR); 01 thẻ khám bệnh, số L16-01016251 (mang tên MR) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, đồng thời từ chối giám định thương tích (theo Biên bản ghi lời khai ngày 06/6/2019 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/6/2019 - BL50, 51, 114), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 54Y6-9087 mà bị cáo Thạch Hoàng T sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 24/6/2019 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL121) thì chiếc xe này có số khung 1S9408Y-031242, số máy 1S94-031242 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen, dung tích 134), do ông Nguyễn Đức H đứng tên chủ xe. Năm 2012, ông H đã bán chiếc xe lại cho một người tên Trường (không rõ lai lịch), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông H xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Còn bị cáo khai chiếc xe này là do năm 2018, chị bị cáo tên Thạch Thị Thu H thấy bị cáo không có xe nên cho tiền bị cáo mua và sau đó bị cáo đã mua chiếc xe từ một người tên Min (không rõ lai lịch) với giá 15.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Tại phiên tòa, bà Thạch Thị Thu H vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà H khai do thấy T không có phương tiện đi lại nên bà đã cho tiền T mua xe, còn việc T thích mua xe gì, mua của ai, mua với giá bao nhiêu, xe có giấy tờ không thì bà không biết (theo Biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2019 của Công an Quận 6 - BL71). Ngày 31/7/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 54Y6-9087 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Đối với 01 cái áo thun tay ngắn màu trắng, phía trước có hình ô vuông màu đỏ, bên trong ô vuông có hình cái miệng (bên trong cái miệng có ba hình bàn tay); 01 bản photo Giấy đăng ký xe số 013925 (biển số 54Y6-9087), là vật

không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s 32Gb, vỏ màu Gold, số Imei: 356648088457227 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8401170550744650) và 01 Chứng minh nhân dân thu giữ của bị cáo Thạch Hoàng T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 45/PNK ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL112).

Đối với 01 USB 2Gb hiệu King Max màu đen, là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn C, nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại ông C (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/8/2019 - BL113), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với ông Hà Văn C, Viện kiểm sát xác định ông C không biết rõ chiếc điện thoại mà bị cáo Thạch Hoàng T đưa nhờ ông mở khóa là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Thạch Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Thạch Hoàng T** (T) phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Thạch Hoàng T** (T) 04 (bốn) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2019.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 54Y6-9087, số khung 1S9408Y-031242, số máy 1S94-031242 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen, dung tích 134), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu trắng, phía trước có hình ô vuông màu đỏ, bên trong ô vuông có hình cái miệng (bên trong cái miệng có ba hình bàn tay); 01 (một) bản photo Giấy đăng ký xe số 013925 (biển số 54Y6-9087).

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Thạch Hoàng T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s 32Gb, vỏ màu Gold, số Imei: 356648088457227; 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401170550744650; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Thạch Hoàng T.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Thạch Hoàng T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Thạch Hoàng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên